

Số: 596/QĐ-UBND

Hương Trà, ngày 25 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu.

UỶ BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm thị xã Hương Trà tại Tờ trình số 79/TTr-HKL ngày 09/4/2024 về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, cụ thể như sau:

1. Thông tin về tài sản:

- Gõ các loại:

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Chất lượng tài sản (%)	Số quyết định tịch thu, ngày tịch thu, cơ quan ban hành quyết định tịch thu		Ghi chú
					Số quyết định tịch thu, ngày tịch thu	Cơ quan tịch thu	
1	Trám chùa	m3	0,265	50%	01/QĐ-TT, ngày 20/02/2023	Hạt Kiểm lâm	Gỗ xẻ

2	Chua	m3	0,222	55%	02/QĐ-TT, ngày 27/4/2023	Hạt Kiểm lâm	Gỗ xẻ
	Đào	m3	0,447	55%			
	Mít	m3	0,074	55%			
3	Giẻ đỏ	m3	0,643	35%	03/QĐ-TT, ngày 16/5/2023	Hạt Kiểm lâm	Gỗ tròn
	Vàng trứng	m3	0,441	35%			Gỗ tròn
4	Chua	m3	0,748	55%	04/QĐ-TT, ngày 13/6/2023	Hạt Kiểm lâm	Gỗ xẻ
	Chò	m3	0,413	55%			
5	Kiên	m3	0,139	70%	05/QĐ-TT, ngày 01/7/2023	Hạt Kiểm lâm	Gỗ xẻ
	Mít nài	m3	0,110	55%			
6	Kiên	m3	0,150	70%	06/QĐ-TT, ngày 01/8/2023	Hạt Kiểm lâm	Gỗ xẻ
	Gõ	m3	0,167	70%			Gỗ tròn
	Kiên	m3	0,501	70%			
7	Kiên	m3	1,246	70%	07/QĐ-TT, ngày 09/8/2023	Hạt Kiểm lâm	Gỗ xẻ
8	Dẻ	m3	0,463	35%	05/QĐ-XPHC, ngày 25/10/2022	Hạt Kiểm lâm	Gỗ tròn
	Coi	m3	0,144	35%			
9	Kiên	m3	0,518	70%	01/QĐ-XPHC, ngày 11/4/2023	Hạt Kiểm lâm	Gỗ tròn
	Mít nài	m3	0,274	80%			Gỗ xẻ
10	Kiên	m3	0,117	70%	08/QĐ-TT, ngày 18/10/2023	Hạt Kiểm lâm	Gỗ xẻ
	Mít	m3	0,076	55%			Gỗ xẻ
11	Trám	m3	0,144	50%	09/QĐ-TT, ngày 16/11/2023	Hạt Kiểm lâm	Gỗ xẻ
	Đào	m3	0,141	55%			Gỗ xẻ
12	Trám	m3	0,367	50%	10/QĐ-TT, ngày 08/12/2023	Hạt Kiểm lâm	Gỗ xẻ
	Đào	m3	0,308	55%			Gỗ xẻ
13	Chua	m3	0,135	55%	11/QĐ-TT, ngày 21/12/2023	Hạt Kiểm lâm	Gỗ xẻ
	Trám	m3	0,243	50%			Gỗ xẻ
14	Đào	m3	0,758	55%	12/QĐ-TT, ngày 21/12/2023	Hạt Kiểm lâm	Gỗ xẻ
	Chùa	m3	0,296	55%			Gỗ xẻ
	Kiên	m3	0,228	70%			Gỗ xẻ
15	Đào	m3	0,405	60%	13/QĐ-TT, ngày 21/12/2023	Hạt Kiểm lâm	Gỗ xẻ
16	Kiên	m3	0,33	70%	14/QĐ-TT, ngày 21/12/2023	Hạt Kiểm lâm	Gỗ xẻ
	Ten	m3	0,493	65%			Gỗ xẻ
17	Đào	m3	0,434	65%	15/QĐ-TT, ngày 21/12/2023	Hạt Kiểm lâm	Gỗ xẻ
18	Đào	m3	0,097	65%	16/QĐ-TT, ngày 28/12/2023	Hạt Kiểm lâm	Gỗ xẻ
	Trám	m3	0,255	50%			Gỗ xẻ
19	Chua	m3	0,072	90%	05/QĐ-XPHC, ngày 28/11/2023	Hạt Kiểm lâm	Gỗ xẻ
	Mít	m3	0,067	80%			Gỗ xẻ
20	Mít	m3	0,135	90%	06/QĐ-XPHC, ngày 08/12/2023	Hạt Kiểm lâm	Gỗ xẻ
21	Ten	m3	0,071	95%	841/QĐ-XPHC, ngày 20/02/2024	Hạt Kiểm lâm	Gỗ xẻ
	Mỡ	m3	0,078	95%			Gỗ xẻ
	Qué	m3	0,843	95%			Gỗ xẻ
22	Đào	m3	1,35	65%	01/QĐ-TT, ngày 08/02/2024	Hạt Kiểm lâm	Gỗ xẻ
23	Đào	m3	0,772	65%	02/QĐ-TT, ngày 27/02/2024	Hạt Kiểm lâm	Gỗ xẻ
24	Kiên	m3	0,216	70%	04/QĐ-TT, ngày 24/3/2024	Hạt Kiểm lâm	Gỗ tròn

- Máy cưa xăng:

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Số quyết định tịch thu, ngày tịch thu, cơ quan ban hành quyết định tịch thu		Ghi chú
				Số quyết định tịch thu, ngày tịch thu	Cơ quan tịch thu	
1	Cưa xăng hiệu STIHL MS 382, chiều dài lam: 80cm	cái	01	03/QĐ-TT, ngày 17/3/2024	Hạt Kiểm lâm	cũ

- Tổng giá trị của tài sản: 82.842.575 đồng, bằng chữ: *Tám mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng* (theo biên bản định giá tài sản ngày 05/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản gồm đại diện Hạt Kiểm lâm thị xã Hương Trà và Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Hương Trà).

2. Hình thức xử lý: Bán đấu giá tài sản theo quy định.

3. Thời hạn xử lý: Bốn mươi lăm ngày kể từ ngày có Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản.

4. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản: Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản được nộp vào tài khoản tạm giữ của Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã Hương Trà mở tại Kho bạc Nhà nước thị xã Hương Trà, sau khi trừ các khoản chi theo quy định, số tiền còn lại nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 2. Căn cứ phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân tại Điều 1, giao trách nhiệm cho Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm thị xã Hương Trà tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND thị xã;
- VP: LĐ và CV;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Viết Hà